

Bản án số: 46/2023/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Quang Vũ

Thư ký phiên tòa: Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh P, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLPT-HS ngày 02/6/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 26/4/2023 của TAND huyện T, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03 tháng 10 năm 1994 tại: T, P; Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn N, Sinh năm: 1969; Con bà: Hoàng Thị H, Sinh năm: 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Hoàng Thị Bích T - Sinh năm 1999; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Lương Thị Thanh B; Luật sư Bùi Thị Châu; Luật sư Tạ Thị Khánh Chi - Công ty luật TNHH LARS - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tổ 42, phường M, quận H, thành phố H

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bị hại:

Anh Đào N S (Đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại: Anh Đào Sinh Thái, sinh năm 1972. (Có mặt)

TT: Khu Châm 1, xã T, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 09/8/2022 tại nhà ở của Hà Văn T (*Sinh năm 1994*) tại khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P có ông Hà Văn N (*Sinh năm 1969*); anh Hà Văn Thoản (*Sinh năm 1992*); Hà Văn Năng (*Sinh năm 1977*); Hà Văn T (*Sinh năm 1991*); Hà Văn N (*Sinh năm 1988*) đều thường trú tại khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P và anh Hoàng Văn T (*Sinh năm 1991, thường trú tại xóm Nhàn Thượng, xã T, huyện T, tỉnh P*) cùng nhau ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Hà Văn Đến (*Sinh năm 1978*) và anh Đào N S (*Sinh năm 1976*) đều thường trú ở khu Châm 1, xã T, huyện T, tỉnh P đến nhà T chơi và cùng tham gia ngồi uống rượu.

Do trước đó anh S đã đi ăn sáng và uống rượu nên khi đến nhà T, anh S đã có biểu hiện say rượu. Quá trình ngồi ăn cơm, anh S tiếp tục uống rượu và liên tục nói to làm nước bọt bắn vào thức ăn, đồng thời anh S cầm bao thuốc lá vung tay làm các điều thuốc văng xuống mâm nên T đã cãi nhau với anh S đồng thời đuổi anh S ra khỏi nhà. Do đã uống nhiều rượu nên anh S đã thách thức T “*Đánh được tao cho kẹo*”. Sau đó được mọi người can ngăn nên anh S đứng lên nói với mọi người đi về. Anh Đến có nhà ở cùng khu với anh S bảo anh S đợi để anh Đến đưa về nhưng anh S bảo đi dần về trước. Sau đó anh S đi bộ ra cổng nhà T đứng hút thuốc.

Khoảng 05 phút sau, do hết rượu nên T đã đi mua bia về để tiếp tục uống. T đi mua 05 chai bia mang về đến cổng nhà mình thì thấy anh S đang đứng ở cổng. Anh S nhìn thấy T thì tiếp tục có lời nói thách thức “*Đánh được tao cho 500 triệu*”. Nghe thấy vậy T điều khiển xe mô tô đi đến trước mặt anh S, xuống xe đứng trước mặt anh S, cách anh S khoảng 01 mét chửi anh S đồng thời dùng tay phải tát 2 cái và đâm 01 cái trúng vùng mặt bên trái của anh S. Anh S bị đánh thì loạng choạng, kêu lên “*Sao mày đánh tao*” rồi khụy chân và ngã xuống lề đường. Lúc này, nghe tiếng T và anh S nên anh Đến và ông Hà Tiến Bách (*Sinh năm 1958, thường trú tại Ba Vì, Hà Nội - là người đi mua măng qua*) đã vào can lời T đi vào trong nhà. Sau đó, do nghĩ đã can ngăn được việc đánh nhau và mọi người đều biết anh S thường hay uống rượu say nên mọi người tiếp tục ngồi uống bia còn ông Bách cũng đi mua măng.

Khoảng 10 phút sau, anh Hoàng Đức T (*Sinh năm 1976*) ở cùng khu Gò Vồ đi ngang qua thấy anh S nằm ở lề đường nên đã lại xem thì thấy anh S không còn cử động nên đã hô lên. Nghe tiếng anh T hô thì T cùng những người đang

uống bia chạy ra. Sau đó, người dân đã gọi điện cho anh Đinh Văn Loan là trạm trưởng Trạm y tế xã T đến xem xét thì xác định anh S đã chết. Anh T sau đó đã trình báo sự việc đến Công an huyện T để giải quyết.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và đưa T cùng những người liên quan về trụ sở Công an huyện T làm việc.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của anh Đào N S. Tại Bản kết luận giám định số 1286 ngày 20/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Trên cơ thể anh Đào N S tại gò trái có vết sây sát da kích thước 0,5 cm x 0,3 cm; Chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, liềm đại não. Tụ máu trong não thất. Xuất huyết màng não tiểu não. Tụ kết H nhân tiểu não; Mẫu phủ tạng không phát hiện các chất độc; trong nước tiểu không phát hiện có ma túy; Trong mẫu máu có cồn, nồng độ cồn trong máu 237,772 miligam/100 mililit máu. Kết luận: *“Nguyên nhân chết của anh Đào N S là suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não (xuất huyết não, tiểu não, phù não, tụ kết H nhân tiểu não) trên người có cồn trong máu.”*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh anh S dẫn đến anh S tử vong như đã nêu trên. Lời khai của Hà Văn T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của toà án nahan dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố:Bị cáo Hà Văn T phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

2. Vật chứng: Xác nhận biên bản trao trả tài sản cho đại diện gia đình bị hại Đào N S ngày 09/8/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện T là hợp pháp.

3. Trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 12/9/2022 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện của gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng(Tám mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chi phí cúng giỗ cho bị hại của Đại diện gia đình bị hại.

Áp dụng điều 591- BLDS, buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần 15.000.000đ (mười lăm triệu) đồng cho cháu Đào N Ch- sinh ngày 12/5/2005.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và các nội dung khác.

Ngày 26/4/2023, bị cáo Hà Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo tại phiên tòa bị cáo trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 15.000.000đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho cháu Đào N Chung, ngoài ra bị cáo trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế ở xã đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 09/8/2022 tại khu Gò Vố, xã T, huyện T, tỉnh P, Hà Văn Tdo bức tức trước lời thách thức của anh Đào N S, bị cáo đã dùng tay tát 02 cái, đấm 01 cái vào mặt anh Đào N S làm anh S ngã ra nền đường gây chấn thương sọ não dẫn tới tử vong. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 15.000.000đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho cháu Đào N Chung, ngoài ra bị cáo trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế ở xã

đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 BLHS sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung, việc sửa bản án sơ thẩm xác định lỗi khách quan không phải chủ quan của thẩm phán.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 nên sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho bị cáo và trợ giúp viên pháp lý có bài bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung, xét thấy đề nghị của luật sư phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn nên căn cứ đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo T. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí là không đúng quy định nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 26/4/2023 của TAND huyện T, tỉnh P.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

[3]. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 591- BLDS, buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần 15.000.000đ (mười lăm triệu) đồng cho cháu Đào N Chung- sinh ngày 12/5/2005 (Xác nhận bị cáo đã bồi thường)

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà văn T thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, ĐD bị hại;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lược

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA Á N NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH P

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.
2. Ông Phùng Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P, Toà án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03 tháng 10 năm 1994 tại: T, P; Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Hà Văn N, Sinh năm: 1969; Con bà: Hoàng Thị Hưng, Sinh năm: 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất, lớn nhất sinh năm 1990; Vợ: Hoàng Thị Bích Thủy – Sinh năm 1999; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Hiện bố mẹ, vợ con, anh em của bị cáo đều ở khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bị hại:

Anh Đào N S (Đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại: Anh Đào Sinh Thái, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu Châm 1, xã T, huyện T, tỉnh P

Người làm chứng:

Ông Hà Văn N, sinh năm 1969

Anh Hà Văn Thoản, sinh năm 1992

Anh Hà Văn Năng, sinh năm 1977

Anh Hà Văn T, sinh năm 1991

Anh Hà Văn N, sinh năm 1988

Đều trú tại: Khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Nhần Thượng, xã T, huyện T, tỉnh P

Anh Hà Văn Đến, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu Châm 1, xã T, huyện T, tỉnh P

Những người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 09/8/2022 tại nhà ở của Hà Văn T (*Sinh năm 1994*) tại khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P có ông Hà Văn N (*Sinh năm 1969*); anh Hà Văn Thoản (*Sinh năm 1992*); Hà Văn Năng (*Sinh năm 1977*); Hà Văn T (*Sinh năm 1991*); Hà Văn N (*Sinh năm 1988*) đều thường trú tại khu Gò Vồ, xã T, huyện T, tỉnh P và anh Hoàng Văn T (*Sinh năm 1991, thường trú tại xóm Nhần Thượng, xã T, huyện T, tỉnh P*) cùng nhau ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Hà Văn Đến (*Sinh năm 1978*) và anh Đào N S (*Sinh năm 1976*) đều thường trú ở khu Châm 1, xã T, huyện T, tỉnh P đến nhà T chơi và cùng tham gia ngồi uống rượu.

Do trước đó anh S đã đi ăn sáng và uống rượu nên khi đến nhà T, anh S đã có biểu hiện say rượu. Quá trình ngồi ăn cơm, anh S tiếp tục uống rượu và liên tục nói to làm nước bọt bắn vào thức ăn, đồng thời anh S cầm bao thuốc lá vung tay làm các điều thuốc văng xuống mâm nên T đã cãi nhau với anh S đồng thời đuổi anh S ra khỏi nhà. Do đã uống nhiều rượu nên anh S đã thách thức T “*Đánh được tao cho kẹo*”. Sau đó được mọi người can ngăn nên anh S đứng lên nói với mọi người đi về. Anh Đến có nhà ở cùng khu với anh S bảo anh S đợi để anh Đến đưa về nhưng anh S bảo đi dần về trước. Sau đó anh S đi bộ ra cổng nhà T đứng hút thuốc.

Khoảng 05 phút sau, do hết rượu nên T đã đi mua bia về để tiếp tục uống. T đi mua 05 chai bia mang về đến cổng nhà mình thì thấy anh S đang đứng ở cổng. Anh S nhìn thấy T thì tiếp tục có lời nói thách thức “*Đánh được tao cho 500 triệu*”. Nghe thấy vậy T điều khiển xe mô tô đi đến trước mặt anh S, xuống xe đứng trước mặt anh S, cách anh S khoảng 01 mét chửi anh S đồng thời dùng tay phải tát 2 cái và đâm 01 cái trúng vùng mặt bên trái của anh S. Anh S bị đánh thì loạng choạng, kêu lên “*Sao mày đánh tao*” rồi khụy chân và ngã xuống lề đường. Lúc này, nghe tiếng T và anh S nên anh Đến và ông Hà Tiên Bách (*Sinh năm 1958, thường trú tại Ba Vì, Hà Nội – là người đi mua măng qua*) đã vào can lời T đi vào trong nhà. Sau đó, do nghĩ đã can ngăn được việc đánh nhau và mọi người đều biết anh S thường hay uống rượu say nên mọi người tiếp tục ngồi uống bia còn ông Bách cũng đi mua măng.

Khoảng 10 phút sau, anh Hoàng Đức T (*Sinh năm 1976*) ở cùng khu Gò Vồ đi ngang qua thấy anh S nằm ở lề đường nên đã lại xem thì thấy anh S không còn cử động nên đã hô lên. Nghe tiếng anh T hô thì T cùng những người đang uống bia chạy ra. Sau đó, người dân đã gọi điện cho anh Đinh Văn Loan là trạm trưởng Trạm y tế xã T đến xem xét thì xác định anh S đã chết. Anh T sau đó đã trình báo sự việc đến Công an huyện T để giải quyết.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và đưa T cùng những người liên quan về trụ sở Công an huyện T làm việc.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của anh Đào N S. Tại Bản kết luận giám định số 1286 ngày 20/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: Trên cơ thể anh Đào N S tại gối trái có vết sây sát da kích thước 0,5 cm x 0,3 cm; Chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, liềm đại não. Tụ máu trong não thất. Xuất huyết màng não tiểu não. Tụ kết H nhân tiểu não; Máu phủ tạng không phát hiện các chất độc; trong nước tiểu không phát hiện có ma túy; Trong mẫu máu có cồn, nồng độ cồn trong máu 237,772 miligam/100 mililit máu. Kết luận: *“Nguyên nhân chết của anh Đào N S là suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não (xuất huyết não, tiểu não, phù não, tụ kết H nhân tiểu não) trên người có cồn trong máu.”*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh anh S dẫn đến anh S tử vong như đã nêu trên. Lời khai của Hà Văn T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản cáo trạng 03/CT-VKS-ThS ngày 06/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội *“Cố ý gây thương tích”* được quy định tại điểm a khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS, phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

Về vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ của bị hại 01 áo sơ mi, 01 áo phông cộc tay, 01 quần vải. Ngày 09/8/2022, gia đình bị hại đề nghị được nhận lại số quần áo trên để mai táng cho bị hại. Xét thấy các đặc điểm của các đồ vật trên đã được ghi nhận đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số quần áo trên cho đại diện của người bị hại xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại (anh Đào Sinh Thái) đã nhận đủ số tiền.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần cho cháu Đào N Chung- sinh ngày 12/5/2005 số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đ tiền lo 03 cái giỗ cho bị hại.

* *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng tại luận tội của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa. Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, sống tuân thủ pháp luật. Sự việc đáng tiếc xảy ra ngày 09/8/2022 của bị cáo chỉ là bột phát do bức tức từ lời thách thức của anh S, bị cáo cũng không lường được hậu quả chết người lại xảy ra. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình nạn nhân để khắc phục một

phần hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, rèn luyện bản thân thành người lương thiện.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/8/2022 tại khu Gò Vố, xã T, huyện T, tỉnh P, Hà Văn Tdo bức tức trước lời thách thức của anh Đào N S, bị cáo đã dùng tay tát 02 cái, đấm 01 cái vào mặt anh Đào N S làm anh S ngã ra nền đường gây chấn thương sọ não dẫn tới tử vong. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*” qui định tại điểm a khoản 4 Điều 134- BLHS. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội, bị cáo không có lời bào chữa nào khác, thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, không oan, sai. HĐXX xét thấy, Cáo trạng số 03/CT-VKS-Ths, ngày 06/02/2023 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng bởi hành vi của bị cáo là mối nguy hiểm lớn cho xã hội đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, chỉ vì sơ suất nhỏ khi giao lưu trong quan hệ xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại dẫn tới bị hại tử vong. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy nhưng thực tế hậu quả đó đã xảy ra, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu chế tài nghiêm khắc của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tương xứng mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX nhất trí với đánh giá của Kiểm sát viên về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại Bản luận tội bởi lẽ: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại, nhằm khắc phục những thiệt hại do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, HĐXX xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát Viên đề nghị tại Bản luận tội không tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, xét thấy chỉ cần phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt mà Điều luật qui định và cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian cũng đủ để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ của bị hại 01 áo sơ mi, 01 áo phông cộc tay, 01 quần vải. Ngày 09/8/2022, gia đình bị hại đề nghị được nhận lại số quần áo trên để mai táng cho bị hại. Xét thấy các đặc điểm của các đồ vật trên đã được ghi nhận đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số quần áo trên cho đại diện của người bị hại xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện của gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 50.000.000đ tiền cúng giỗ cho anh S và cấp dưỡng 1 lần 30.000.000đ cho con chưa thành niên của anh S là cháu Đáo N Chung- Sinh ngày 12/5/2005. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý cấp dưỡng theo qui định. Xét thấy, khi anh S bị tử vong ngày 09/8/2022, cháu Đáo N Chung chưa đủ 18 tuổi nên mức đề nghị cấp dưỡng cho cháu Chung của Kiểm sát viên tại bản luận tội là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 591- BLDS.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí làm giỗ cho bị hại không có căn cứ bởi Điều 590- BLDS và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao không qui định chi phí đó.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

2. Vật chứng: Xác nhận biên bản trao trả tài sản cho đại diện gia đình bị hại Đáo N S ngày 09/8/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện T là hợp pháp.

3. Trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 12/9/2022 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện của gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng(Tám mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chi phí cúng giỗ cho bị hại của Đại diện gia đình bị hại.

Áp dụng điều 591- BLDS, buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần 15.000.000đ (mười lăm triệu) đồng cho cháu Đào N Chung- sinh ngày 12/5/2005.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, cháu Đào N Chung có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền phải cấp dưỡng cho cháu Chung thì ngoài số tiền phải thanh toán, bị cáo T còn phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại khoản 2 Điều 357- BLDS, cho đến khi thi hành án xong

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, Đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- VKS ND huyện và tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XĐt XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 25- 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thọ.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông - tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh P tham gia phiên tòa:Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Huy Thuận; Sinh ngày: 11/02/1986 tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Đông Hữu, xã Phú S, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Huy San (đã chết) và bà: Trần Thị Nghinh, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Trung Thu, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 01 con (10 tuổi); Tiền án, Tiền sự: 03 tiền án: Bản án số 06/2008/HSST ngày 21/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh S La xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 54/2008/HSPT ngày 19/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh S La xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 368/2012/HSST ngày 13/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 90/2014/HSST ngày 23/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp “Tái

phạm nguy hiểm”). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2020 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh P từ ngày 20/01/2022 đến nay. Ngày 22/02/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội khởi tố đối với Chu Huy Thuận về tội: “Trộm cắp tài sản” do đã có hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/8/2021 và ngày 26/8/2021 tại xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: Phùng Danh Nam; Sinh ngày: 16/9/1986 tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Thượng Tả, xã Phú S, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Danh Đoàn, sinh năm 1957 và bà Chu Thị Cải, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Khi thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Chu Huy Thuận:** Bà Hà Thị Lan Hương, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh P. (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị Bùi Thị Hoa, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 7, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh P. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hồ Thị Lan, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 15, thôn Đông Phong, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, Phùng Danh Nam điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 chở Chu Huy Thuận đi từ nhà ở thôn Thượng Tả, xã Phú S, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Quốc lộ 32 đến địa phận huyện Tam Nông, tỉnh P với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được. Trên đường đi, Thuận rủ Nam tìm

xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Thuận và Nam đi đến địa phận khu 7, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, Thuận nhìn thấy tại khu vực chân đồi cây S phía bên trái đường quốc lộ theo hướng đi từ huyện Tam Nông đi huyện T có dựng một chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đen biển kiểm soát 21V4-6703 của gia đình chị Bùi Thị Hoa (sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 7 xã Tề Lễ, huyện Tam Nông), thấy xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi đi qua vị trí để xe, Thuận bảo Nam điều khiển xe quay lại rồi Nam dừng đỗ ở lề đường quốc lộ gần vị trí để chiếc xe định trộm cắp đứng chờ Thuận, còn Thuận xuống xe đi bộ đến gần chiếc xe mô tô trên rồi sử dụng chiếc chìa khóa mang theo người từ trước cắm thử vào xe thấy mở được khóa, Thuận dắt xe ra ngoài đường quốc lộ rồi nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi theo quốc lộ 32 về phía huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội còn Nam điều khiển xe mô tô của mình đi phía sau cùng đi về nhà của Nam. Sau đó, Thuận và Nam mỗi người điều khiển một xe tiếp tục đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Hồ Thị Lan (sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu 15, thôn Đông Phong, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) để bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp, Thuận nói chiếc xe trên là của Thuận, xe bị mất giấy tờ nên chị Lan đồng ý mua với giá thu mua phế liệu là 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng). Thuận cầm tiền sau đó chia cho Nam số tiền là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau đi về, toàn bộ số tiền trên Thuận và Nam đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe trên chị Lan bán cho chị Nguyễn Thị Dung (sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) là người đến thu mua phế liệu với giá tiền là 950.000đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 01/12/2021, khi biết nội dung vụ việc, chị Dung đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra, Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được. Nam đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 là phương tiện Nam và Thuận sử dụng khi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã Yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội ngày 29/11/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận: *“Trị giá tài sản của 01 (Một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, mang BKS 21V4-6703, mua mới năm 2007, trên xe có nhiều vết vỡ, nứt hàn trên thân vỏ, số khung, số máy bị tẩy xóa tại thời điểm ngày 29/11/2021 là 2.300.000đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)”*.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 là của Phùng Danh Nam mua vào khoảng tháng 10/2021 tại Hà Nội (Nam không nhớ mua của ai), xe đã bị mất đăng ký và cũ hỏng, Nam mua về sửa chữa lại để sử dụng đi giao hàng. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong hệ thống xe vật chứng. Chiếc chìa khóa Chu Huy Thuận sử

dụng khi trộm cắp tài sản là chìa khóa xe cũ của Thuận mang theo người, sau khi bán chiếc xe mô tô trộm cắp trên Thuận không nhớ đã làm rơi mất ở đâu nên hiện không tìm thấy.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 21V4-6703 cho bị hại chị Bùi Thị Hoa, chị Hoa đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Đối với chị Hồ Thị Lan và chị Nguyễn Thị Dung khi mua chiếc xe trên nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, chị Lan và chị Dung đều thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các bị can phải hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKSTN ngày 27 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo Chu Huy Thuận về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173, truy tố bị cáo Phùng Danh Nam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Chu Huy Thuận từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phùng Danh Nam từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 (của Phùng Danh Nam sử dụng để đi trộm cắp tài sản)

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 cho chị Bùi Thị Hoa là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận chị Bùi Thị Hoa đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Chị Hồ Thị Lan và chị Nguyễn Thị Dung thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Chu Huy Thuận phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chu Huy Thuận theo mức thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại chị Bùi Thị Hoa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Lan và chị Nguyễn Thị Dung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên chị Hoa, chị Lan, chị Dung đã có lời khai và quan điểm rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave S biên kiểm soát 21V4-6703 của chị Bùi Thị Hoa, đang để tại ven đường ở khu 7, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh P, trị giá tài sản là **2.300.000đồng** (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Trước lần phạm tội này Thuận đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của Thuận thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 (đối với Thuận) và khoản 1, Điều 173 (đối với Nam) Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[4]. Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Chu Huy Thuận có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, cùng Phùng Danh Nam đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Thuận có nhân thân xấu, bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích trong đó có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này của Thuận thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phùng Danh Nam cũng là người có nhân thân xấu, trước khi bị bắt để tạm giam đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phùng Danh Nam được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phùng Danh Nam và bị cáo Chu Huy Thuận không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần vào công cuộc phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Chu Huy Thuận và bị cáo Phùng Danh Nam không có việc làm, không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trao trả chiếc xe mô tô HONDA WAVES mang biển kiểm soát: 21V4-6703 trên xe có nhiều vết vỡ, nứt hàn trên thân vỏ, số khung số máy

bị tẩy xóa cho chị Bùi Thị Hoa là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Bị hại là chị Bùi Thị Hoa đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chị Hồ Thị Lan và chị Nguyễn Thị Dung khi mua chiếc xe trên nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp, chị Lan và chị Dung đều thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 29U1 - 419.92, có số khung: RLCS5C630 -BY544056, số máy: 5C63 - 544108 của Phùng Danh Nam. Xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo dùng khi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 cho chị Bùi Thị Hoa là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Chu Huy Thuận có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Chu Huy Thuận và Phùng Danh Nam phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

+ Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Huy Thuận: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Huy Thuận.

+ Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Danh Nam: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Danh Nam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để bán sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92, có số khung: RLCS5C630-BY544056, số máy: 5C63-544108. Xe cũ đã qua sử dụng (của Phùng Danh Nam).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông)

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 cho chị Bùi Thị Hoa là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/4/2022)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận chị Bùi Thị Hoa đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Hồ Thị Lan và chị Nguyễn Thị Dung thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Chu Huy Thuận, bị cáo Phùng Danh Nam mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông, tỉnh P;
- Công an huyện Tam Nông, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông, tỉnh P;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm